

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 1- GIA PHỔ CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS

Ma-thi-ơ 1:1-17: Gia phổ Đức Chúa Jêsus Christ, con cháu Đa-vít và con cháu Áp-ra-ham. Áp-ra-ham sanh Y-sác; Y-sác sanh Gia-cốp; Gia-cốp sanh Giu-đa và anh em người. Giu-đa bởi Tha-ma sanh Pha-rê và Xa-ra. Pha-rê sanh Ếch-rôm; Ếch-rôm sanh A-ram; A-ram sanh A-mi-na-đáp; A-mi-na-đáp sanh Na-ách-son; Na-ách-son sanh Sanh-môn. Sanh-môn bởi Ra-háp sanh Bô-ô. Bô-ô bởi Ru-tơ sanh Ô-bết. Ô-bết sanh Gie-sê; Gie-sê sanh vua Đa-vít. Đa-vít bởi vợ của U-ri sanh Sa-lô-môn. Sa-lô-môn sanh Rô-bô-am; Rô-bô-am sanh A-bi-gia; A-bi-gia sanh A-sa; A-sa sanh Giô-sa-phát; Giô-sa-phát sanh Giô-ram; Giô-ram sanh Ô-xia. Ô-xia sanh Giô-tam; Giô-tam sanh A-cha; A-cha sanh Ê-xê-chia. Ê-xê-chia sanh Ma-na-se; Ma-na-se sanh A-môn; A-môn sanh Giô-si-a. Giô-si-a đang khi bị đày qua nước Ba-by-lôn sanh Giê-chô-nia và anh em người. Khi đã bị đày qua nước Ba-by-lôn, thì Giê-chô-nia sanh Sa-la-thi-ên; Sa-la-thi-ên sanh Xô-rô-ba-bên; Xô-rô-ba-bên sanh A-bi-út; A-bi-út sanh Ê-li-a-kim; Ê-li-a-kim sanh A-xô. A-xô sanh Sa-đốc; Sa-đốc sanh A-chim; A-chim sanh Ê-li-út; Ê-li-út sanh Ê-lê-a-xa; Ê-lê-a-xa sanh Ma-than; Ma-than sanh Gia-cốp; Gia-cốp sanh Giô-sép là chồng Ma-ri; Ma-ri là người sanh Đức Chúa Jêsus, gọi là Christ. Như vậy, từ Áp-ra-ham cho đến Đa-vít, hết thấy có mười bốn đời; từ Đa-vít cho đến khi bị đày qua nước Ba-by-lôn, cũng có mười bốn đời; và từ khi bị đày qua nước Ba-by-lôn cho đến Đấng Christ, lại cũng có mười bốn đời.

Hầu hết những người tin Chúa đều biết rằng, cả Kinh-thánh đều làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời và Ngài là Đấng cứu chuộc nhân loại (mà người ta còn gọi là Đấng cứu thế), nhưng không phải hết thấy những người tin Chúa đều nhận biết rằng, Kinh-thánh còn làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ là Vua trên muôn vua, là Chúa trên muôn chúa của cả thế gian này, vì Ngài là Vua, là Chúa từ trước muôn đời vô cùng.

Sự nhận biết quyền tể trị của Đức Chúa Jêsus Christ là vô cùng quan trọng, vì điều đó sẽ giúp cho người tin Chúa nhận biết trách nhiệm của mình đối với Đức Chúa Jêsus Christ cùng nâng đỡ đức tin và sự trông cậy của người tin Chúa khi còn đang sống trong thân thể xác thịt nơi trần thế.

Hầu hết những người tin Chúa đều tin Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc sự sống cho linh hồn và người ta đã trông mong sự cứu chuộc này như một ngọn đèn trước gió, lúc thì bùng sáng lên, lúc thì ngụi lẩn như muốn lịm đi tùy thuộc vào hoàn cảnh của cuộc sống mà người ta phải đối diện.

Rất nhiều người đã tin Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng cứu chuộc và họ đã tiếp nhận Ngài là Đấng cứu chuộc linh hồn mình, nhưng thủ tục của sự cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình không đủ sức mạnh để nâng đỡ đức tin và sự trông cậy của họ cho nhận được sự cứu rỗi linh hồn mình và nhiều người đã sa ngã và không nhận được sự sống đời đời cho linh hồn mình.

Kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác nơi cảnh vườn Ê-đen và vì cố tội lỗi của người mà sự chết đã vào trong loài người hết thấy, thì Đức Chúa Trời đã có một kế hoạch cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết và trải qua từng thời kỳ mà Ngài tỏ ra cho những người nào có lòng trông cậy Ngài, cho họ biết được kế hoạch cứu chuộc của Ngài.

Sự tỏ ra đầu tiên của Đức Chúa Trời cho loài người biết giá của sự cứu chuộc đó là Ngài đã nhận của lễ mà A-bên dâng lên cho Ngài nhưng không nhận của lễ của Ca-in. Sự Đức Chúa Trời nhận của lễ người nào thì ấy là của lễ của người đó đẹp lòng Đức Chúa Trời và sự đẹp lòng Đức Chúa Trời đồng nghĩa với sự người ấy đã nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời là Chúa của kẻ sống.

Hê-bơ-rơ 11:4: Bởi đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ tốt hơn của Ca-in, và được xưng công bình, vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhận lễ vật ấy; lại cũng nhờ đó đầu người chết rồi, hãy còn nói.

Của lễ tốt hơn đó là A-bên đã dâng chiên đầu lòng trong bầy mình có cùng với mỡ của nó.

Sáng thế ký 4:3-4: Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người;

Chiên đầu lòng đó là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Chiên Con của Đức Chúa Trời Chí cao.

Thân thể xác thịt của A-bên đã bị giết chết, nhưng tâm linh của A-bên thì không chết, nhưng được cứu bởi đức tin của người vào Đức Chúa Trời. Sự còn nói của A-bên không nói về thân thể xác thịt nhưng nói

về huyết của A-bên, là linh hồn sống của A-bên vẫn sống nên vẫn còn nói.

Hê-bơ-rơ 12:22-24: Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần Hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, gần Đức Chúa Jê-sus, là Đấng trung bảo của giao ước mới, và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy.

Cả Kinh-thánh đều là lời tiên tri, tức là lời tri thức của Đức Chúa Trời báo trước về sự cứu chuộc mà Đức Chúa Trời đã sẵn sàng cho nhân loại sẽ được thi hành qua Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Đức Chúa Trời. Khi nói đến Kinh-thánh là nói theo như Lời Chúa Jê-sus đã công bố về những sự đã được chép trước khi Ngài vào thế gian này để làm cho ứng nghiệm mọi sự đã chép trong Kinh-thánh.

Giăng 5:39: Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy.

Lu-ca 24:25-27: Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Hỡi những kẻ dại dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên tri nói! Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương khó thế ấy, mới được vào sự vinh hiển mình sao? Đoạn, Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi đấng tiên tri mà cắt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh.

Năm 430 B.C. Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Ma-la-chi phán lời tiên tri cuối cùng về sự đến của Đấng Mê-si mà dân Y-sơ-ra-ên đã và đang trông đợi:

Ma-la-chi 3:1-6: Này, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta; và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong. Này, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, như tro thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ được đẹp lòng Đức Giê-hô-va, như những ngày xưa, và như những năm thượng cổ. Ta sẽ đến gần các người đặng làm sự đoán xét, và ta sẽ vội vàng làm chứng nghịch cùng những kẻ đồng bóng, tà dâm, những kẻ thù đối, những kẻ gạt tiền công của người làm thuê, hiếp đáp kẻ góa bụa và kẻ mồ côi, những kẻ làm hại người khách lạ, và những kẻ không kính sợ ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vì ta là Đức Giê-hô-va, ta không hề thay đổi; bởi cố đó, các người là con trai Gia-cốp, chẳng bị diệt vong.

Dân Y-sơ-ra-ên biết rõ giá trị của những lời tiên tri hơn tất cả mọi thứ dân trong thế gian này và họ đã trông đợi Đấng Mê-si (tức là Đấng Christ - Đấng chịu xức dầu) như lời tiên tri mà Đức Chúa Trời đã cậy các đấng tiên tri của Ngài phán trước về sự đến của Con một Ngài. Dân Y-sơ-ra-ên đã trông đợi Đấng Mê-si (Đấng Christ) Vua của họ đến để giải cứu họ ra khỏi ách đô hộ của người Rô-ma, nhưng khi Ngài đến thì họ lại không nhận biết Ngài, ấy là bởi vì họ đã không để cho Lời của Đức Chúa Trời thật sự làm Vua của mình.

Sách Ma-thi-ơ chỉ ra cho những người Giu-đa biết rằng, Đức Chúa Jê-sus Christ chính là Đấng Mê-si (Đấng Christ - Đấng chịu xức dầu) đến thế gian này không phải để làm vua của thế gian, vì Ngài thật là Vua của các vua, nghĩa là các vua nơi thế gian đều do Ngài và bởi Ngài mà được chỉ định. Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc nhân loại và Ngài sẽ đem những người được cứu chuộc bởi Ngài về thiên đàng, vì trái đất này sẽ bị phó cho lửa bởi nó đã bị ô-ước bởi tội lỗi của loài người xác thịt.

Thánh đồ Ma-thi-ơ đã chép xuống Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã công bố và Lời của Đức Chúa Jê-sus Christ đã công bố đó là chìa khoá của Nước Đức Chúa Trời, để tháo gỡ, để chấn chỉnh tất cả mọi sự suy nghĩ, mọi ý tưởng sai lầm của những người Giu-đa cùng với những tư tưởng của hết thảy loài người trong thế gian này cả cho đến thời kỳ sau rốt này về sự đến của Ngài, đó là: **Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn.** Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều

răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Nếu Đức Chúa Jêsus Christ không phải là Vua của các vua, không phải là Chúa của các chúa, thì Ngài không thể công bố như vậy, nhưng vì Ngài thật là Vua, là chúa của muôn loài, nên Ngài đã công bố và Lời công bố của Ngài chính là chìa khoá của Nước Thiên đàng và chìa khoá đó cũng sẽ được ban cho các tôi tớ xứng đáng của Ngài vậy.

Đức Chúa Jêsus Christ đã biết trước những sự mà người ta sẽ vì sự kiêu ngạo cùng với sự thiếu hiểu biết mà làm sai lệch đường lối của Đức Chúa Trời, nên Ngài đã phán Lời của Ngài ra với tư cách của một vị Vua của muôn vua, không phải chỉ với loài người trên trái đất này, mà còn cả những sự ở trên trời và những sự mà loài người xác thịt không thể nhìn thấy được cũng phải quy phục và vâng theo.

Sách Ma-thi-ơ đã chép lại một số các bài giảng, các mạng lệnh cùng những sự dạy dỗ kèm theo những phép lạ chứng tỏ Ngài là Đấng Mê-si mà dân Y-sơ-ra-ên đang trông mong. Ngài đã đến và Ngài đã làm ứng nghiệm mọi sự mà Kinh-thánh đã chép về Ngài, nhưng dân Y-sơ-ra-ên (đặc biệt là những người Giu-đa) vẫn không tin Ngài là Đấng Mê-si và cho đến tận ngày nay, khi dân Y-sơ-ra-ên mở Kinh-thánh ra đọc, cái màn Cựu ước vẫn còn che mắt họ, nên họ không thể nhận được sự vinh hiển chói lọi của Thánh-Linh Đấng Christ (Đấng Mê-si).

Đức Thánh-Linh đã dùng thánh đồ Giảng (một trong mười hai môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ) để viết cho những người mới tin Chúa và những người sẽ tin Chúa, nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là Con Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã dùng thánh đồ Ma-thi-ơ để viết sách Tin-Lành mang tên ông để giảng dạy cho dân Y-sơ-ra-ên, đặc biệt là những người Giu-đa, để giúp họ nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ chính là Đấng Mê-si mà Kinh-thánh đã chép về Ngài.

Ma-thi-ơ là người Lê-vi và khi Đức Chúa Jêsus kêu gọi ông làm môn đồ Ngài, Ma-thi-ơ đang làm người thu thuế cho chính quyền Rô-ma (lúc đó đang cai trị xứ Giu-đê).

Sách Ma-thi-ơ được viết vào khoảng từ năm 60-65 A.D.

Sách Ma-thi-ơ là cầu nối giữa Cựu ước với Tân-ước vì mọi sự được chép trong sách này nhấn mạnh về tầm quan trọng của mọi sự đã chép và được ứng nghiệm về Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng Mê-si.

Là một người Lê-vi, Ma-thi-ơ nhận biết rõ giá trị của chi phái mà mình đã được sanh ra và được chỉ định bởi Đức Chúa Trời dành cho việc hầu việc và thờ phượng Ngài, nên khi viết sách Ma-thi-ơ để làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ theo như Chúa Jêsus đã mạng lệnh trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, thánh đồ Ma-thi-ơ đã viết theo cách mà những người Giu-đa sẽ nhờ đó mà nhận biết giá trị của những sự được chép đó theo luật pháp của Môi-se về gia phả của từng chi phái.

Là người tin Chúa thì chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa và giá trị của mọi sự được chép trong Kinh-thánh theo đúng luật của người Giu-đa, vì Chúa Jêsus đã tỏ ra nguyên tắc này qua Lời Ngài phán với người đàn bà Sa-ma-ri bên giếng nước của Gia-cốp: **Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các ngươi thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các ngươi thờ lạy sự các ngươi không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy.** (Giăng 4:21-24)

Chúa Jêsus đã nhắc lại lời tiên tri mà Gia-cốp đã nói và Môi-se cũng đã nói trước về Ngài:

Sáng thế ký 49:10-12: **Cây phủ việt chẳng hề dời khỏi Giu-đa, kẻ lập pháp không dứt khỏi giữa chân nó, cho đến chừng Đấng Si-lô hiện tới, và các dân vâng phục Đấng đó. Người buộc lừa tơ mình vào gốc nho, lừa con mình vào nhánh nho tốt nhất. Người giặt áo xống mình vào rượu nho, cùng lấy huyết nho lau áo tơ mình. Mắt người đỏ vì cố rượu, răng người trắng vì cố sữa.**

Phục truyền luật lệ ký 18:15-19: **Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các ngươi khá nghe theo đấng ấy! Đó là điều chính người đã cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại Hô-rếp, trong ngày nhóm hiệp, mà rằng: Cầu xin tôi chớ nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi nữa, và chớ thấy đám lửa hừng này nữa, e tôi chết chẳng. Bấy giờ, Đức**

Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Chúng nó nói có lý; ta sẽ lập lên cho chúng một đấng tiên tri như người, thuộc trong anh em chúng, ta sẽ lấy các lời ta để trong miệng người, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều ta phán dặn người. Bằng có ai không nghe theo lời ta mà đấng tiên tri nhân danh ta nói, thì ta sẽ hạch ai đó.

Khi nhắc đến Dân Y-sơ-ra-ên người ta không thể không nhắc đến Áp-ra-ham, Môi-se và vua Đa-vít.

Thánh đồ Ma-thi-ơ đã sử dụng cụm từ “**con cháu Đa-vít và con cháu Áp-ra-ham**” để nhấn mạnh cho những người Giu-đa về mối quan hệ mật thiết trực dòng của Đức Chúa Jê-sus để giúp cho dân Giu-đa nhận biết được chính Chúa Jê-sus là Đấng Mê-si.

Khác với sách Lu-ca sử dụng cách tính từng đời từ A-đam cho tới Đức Chúa Jê-sus, Ma-thi-ơ sử dụng cách lập bảng phả hệ từ Áp-ra-ham cho đến vua Đa-vít và từ vua Đa-vít cho đến khi dân Y-sơ-ra-ên bị đày sang nước Ba-by-lôn rồi từ khi dân Y-sơ-ra-ên bị đày sang nước Ba-by-lôn cho đến khi Đức Chúa Jê-sus Christ được sanh ra để tính một phả hệ với con số mười bốn đời để nói đến một sự đã định trước của Đức Chúa Trời cho sự hiện đến của Đấng Mê-si, hầu cho dân Giu-đa có thể nhìn thấy giá trị đáng tin cậy về sự tỏ ra của Ma-thi-ơ, chứ không tính theo cách từng đời một tiếp theo từ A-đam cho đến Đấng Christ được sanh ra, vì thế cho nên một số người có lòng tin không quyết vào cách thiết lập bảng phả hệ của Ma-thi-ơ so với cách tính chi tiết theo đời của sách Lu-ca, mà nghi ngờ sự chính xác của Kinh-thánh.

Trong ngôn ngữ của Kinh-thánh, khi người ta nói chúng tôi là con cái của Áp-ra-ham, thì điều đó có thể hiểu rằng những người đã nói câu đó là con cháu của Áp-ra-ham hay có thể nói Áp-ra-ham là tổ phụ của những người đó, không nhất thiết là Áp-ra-ham là cha đã sanh ra họ. Bảng phả hệ (*Genealogy*) của Ma-thi-ơ khác với ý nghĩa của bảng chi tiết về các thế hệ, các đời (*Generation*) của Lu-ca về cách dùng từ cùng ý nghĩa và mục đích.

Mục tiêu chính của sách Ma-thi-ơ là dành riêng cho những người Giu-đa (**và cũng là cho những người thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật**), giúp cho họ nhận biết chức vụ của Ma-thi-ơ, người Lê-vi là đáng tin cậy bởi sự hiểu biết về luật pháp của Môi-se trong cách lập bảng gia phả liên quan đến Đấng Mê-si.

Mục tiêu của sách Lu-ca là dành cho cả nhân loại và cung cấp cho cả nhân loại cơ hội tìm hiểu nguồn gốc về Đức Chúa Jê-sus Christ một cách tử mỉ và chính xác nhất theo đúng như những gì Kinh-thánh đã có chép từ người đầu tiên được Đức Chúa Trời tạo dựng nên, là A-đam.

Ma-thi-ơ đã chia lịch sử của Y-sơ-ra-ên liên quan đến sự hiện đến của Đấng Mê-si thành 3 thời kỳ mà mỗi thời kỳ đó là mười bốn đời tính từ Áp-ra-ham, không có nghĩa là mỗi thời kỳ chỉ có mười bốn đời, vì trong thực tế theo chi tiết thì nhiều hơn thế, nhưng Ma-thi-ơ muốn nhấn mạnh tới mối liên quan của Đức Chúa Jê-sus Christ với dòng dõi người Giu-đa từ Áp-ra-ham mà những người Giu-đa rất quan tâm đến vấn đề này, trong khi Lu-ca viết Tin-Lành cho các dân ngoại với mục đích cho muôn dân trong thế gian này biết Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng cứu chuộc cho muôn dân.

Danh sách những người mà Ma-thi-ơ nhắc đến trong 3 thời kỳ mà mỗi thời kỳ có mười bốn đời đó là những tên tuổi mà lịch sử đã ghi chép với những sự đã xảy ra trên cuộc đời của những người đó ảnh hưởng tới những người Giu-đa khiến cho người ta không thể không nhớ đến. Trong khi đó, sách Lu-ca không gây chú ý riêng cho những người Giu-đa, nhưng là để cho muôn dân trong thế gian này, trong đó có cả những người Ba-by-lôn, những người Sy-ri hoặc những người Canh-đê mà dân Y-sơ-ra-ên và dân Giu-đa đã từng bị bắt làm phu tù sang các xứ đó cũng có thể nhận biết được giá trị chính xác của Kinh-thánh mà nhận biết Lời của Đức Chúa Trời đã được ứng nghiệm như thế nào.

Trong cách lập gia phả (bảng hệ) về Đấng Mê-si, chúng ta có thể thấy Đức Chúa Jê-sus Christ đã ra từ dòng dõi Áp-ra-ham và Đa-vít mà những người từ Áp-ra-ham cho đến Đa-vít rồi cho tới Giô-sép là có đủ mọi thành phần. Có những người được gọi là anh hùng của đức tin như Áp-ra-ham, Y-sác, Ru-tơ và Đa-vít; Cũng có những người với danh tiếng không được đẹp như Ra-háp và Tha-ma (dâu của Giu-đa). Có những người bình thường như Éch-rôm, A-ram, Na-ách-son và A-chim; Cũng có một số người là người gian ác như Ma-na-se và A-bi-gia. Công việc của Đức Chúa Trời trong lịch sử đã không bị giới hạn bởi những sự yếu đuối, bất toàn, thậm chí tội lỗi của con người và Ngài làm việc qua những con người bình thường. Đức Chúa Trời sử dụng tất cả mọi người để đem Con một của Ngài vào thế gian. Ngài dùng tất cả mọi người để hoàn thành ý chỉ của Ngài.

Đức Thánh-Linh dùng thánh đồ Ma-thi-ơ liệt kê một danh sách theo một bảng hệ được chia thành 3 phần từ Áp-ra-ham tới vua Đa-vít rồi tới thời kỳ dân Giu-đa bị lưu đày sang Ba-by-lôn rồi từ Ba-by-lôn cho đến Giô-sép gần như không hoàn chỉnh với những con số đó như một sự thách thức sự kiêu ngạo của những người Giu-đa, vì Ngài biết những người Giu-đa vốn tự coi mình là dòng dõi của Áp-ra-ham, của Đa-vít đó sẽ vì cố sách Ma-thi-ơ mà trở lại với các sách luật pháp của Môi-se cùng với các sách tiên tri để tra tìm những sự mà Ma-thi-ơ không nói đến (theo họ là không đầy đủ) đó, thì chính trong sự tìm kiếm đó mà Đức Thánh-Linh cáo trách họ khi họ tìm thấy rất nhiều chi tiết mà theo họ là Ma-thi-ơ còn thiếu đó, lại chỉ ra cho họ thấy Đức Chúa Jêsus Christ quả là Đấng Mê-si, tức là Đấng Christ mà họ đang trông mong (như lời tiên tri cuối cùng của thời Cựu ước mà Ma-la-chi đã nói về sự đến của Đấng Christ) và khi họ đọc sách Ma-thi-ơ, Đức Thánh-Linh sẽ cho họ nhớ lại hình ảnh Chúa Jêsus vào trong đền thờ và đánh đuổi những kẻ đổi bạc và những người buôn bán trong đền thờ, ứng nghiệm lời tiên tri Ma-la-chi đã nói.

Sách Ma-thi-ơ chép về sự Chúa Jêsus được sanh ra qua nữ đồng trinh Ma-ri như sau:

Ma-thi-ơ 1:18-25: **Vả, sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus Christ đã xảy ra như vậy: Khi Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa gả cho Giô-sép, song chưa ăn ở cùng nhau, thì người đã chịu thai bởi Đức Thánh Linh. Giô-sép chồng người, là người có nghĩa, chẳng muốn cho người mang xấu, bèn toan đem để nhẹm. Song đang ngẫm nghĩ về việc ấy, thì thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong giấc chiêm bao, mà phán rằng: Hỡi Giô-sép, con cháu Đa-vít, người chớ ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh Linh. Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội. Mọi việc đã xảy ra như vậy, để cho ứng nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên tri mà phán rằng: Nầy, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai, rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. Khi Giô-sép thức dậy rồi, thì làm y như lời thiên sứ của Chúa đã dặn, mà đem vợ về với mình; song không hề ăn ở với cho đến khi người sanh một trai, thì đặt tên là Jêsus.**

Ma-thi-ơ đang nhắc lại những sự mà Kinh-thánh đã chép về Đấng Mê-si sẽ được sanh ra như thế nào để giải cứu dân Ngài:

Mi-chê 5:1: **Hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-ta, người ở trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ lắm, song từ nơi người sẽ ra cho ta một Đấng cai trị trong Y-sơ-ra-ên; gốc tích của Ngài bởi từ đời xưa, từ trước vô cùng.**

Ê-sai 9:5-6: **Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Muu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy!**

Ê-sai 11:1-5: **Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lý ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông.**

Ngay câu đầu tiên của sách Ma-thi-ơ, tác giả đã viết rõ rằng: **Gia phả Đức Chúa Jêsus Christ, con cháu Đa-vít và con cháu Áp-ra-ham.** Nhưng trong nguyên bản thì chép là: **The book of the generation of Jesus Christ, the son of David, the son of Abraham.** Nghĩa là: **Cuốn sách chép về gia phả của Đức Chúa Jêsus Christ, con cháu (trai) của Đa-vít, con cháu (trai) của Áp-ra-ham.**

Vì Đấng Mê-si phải được sanh ra bởi dòng dõi vua Đa-vít theo như các lời tiên tri đã được chép xuống, nên khi những người Giu-đa đọc sách của Ma-thi-ơ, họ sẽ phải tra cứu và xem xét toàn bộ các thông tin đã được thánh đồ Ma-thi-ơ, một trong số mười hai môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, chép xuống.

Vì những người Giu-đa luôn khoe mình là dòng dõi của vua Đa-vít và là dòng dõi của Áp-ra-ham, nên

Đức Thánh-Linh dùng thánh đồ Ma-thi-ơ viết sách làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ bằng chính tên của mình, để thách thức lòng tự trọng của họ mà mang tất cả mọi thứ mà họ đã học được và như chính miệng của họ công bố rằng, họ là những người thờ phượng Đức Chúa Trời và nếu quả thật họ thờ phượng Đức Chúa Trời thì họ phải nhớ, phải hiểu và phải biết mọi sự đã có chép về Đấng Mê-si (tức là Đấng Christ) và bây giờ, khi họ đối diện với sách Ma-thi-ơ, họ sẽ phải hổ thẹn khi tự họ xưng mình là con cái của Đức Chúa Trời mà lại không nhận biết Con một của Ngài đã đến với họ và đã ở giữa họ.

Trong những ngày sau rốt này, Đức Thánh-Linh cũng đã sử dụng nhiều tội tở của Ngài để rao giảng Tin-Lành với quyền phép của Lẽ thật cùng chép xuống những sự mà chính Ngài, là Thần Lẽ thật tỏ ra cho các tội tở của Ngài để giảng dạy dân sự của Ngài và hết thảy những lẽ thật đó sẽ làm chứng nghịch lại những người tự xưng mình là “*người Giu-đa*” thuộc linh nhưng trong thực tế, công việc của họ lại tố cáo họ là con cái của ma quỷ, vì họ đã hãm ép Nước Đức Chúa Trời và ngăn trở công việc của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, là Đấng đã đến theo mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ để lập Hội-thánh của Ngài và chính Ngài đã và đang tiếp tục dắt dẫn Hội-thánh của Ngài vào trong các Lẽ thật của Ngài và Ngài đang sửa soạn Hội-thánh của Ngài cho ngày đoàn tụ với Đức Chúa Jêsus Christ trên không trung để vào thiên đàng sống với Ngài đời đời.

Khải huyền 3:7-13: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Phi-la-đen-phi rằng: Này là lời phán của Đấng thánh, chân thật, là Đấng có chìa khoá của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được: Ta biết công việc người; nầy, ta đã mở trước mặt người một cái cửa không ai đóng được; vì người có ít năng lực, mà đã giữ đạo ta, và chẳng chối danh ta. Nầy, ta ban cho người mấy kẻ trong những kẻ thuộc về hội quỷ Sa-tan, chúng nó xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, nhưng chúng nó nói dối; nầy, ta sẽ khiến chúng nó đến sấp mình xuống dưới chân người, và sẽ cho chúng nó biết rằng ta đã yêu người. Vì người đã giữ lời nhện nhục ta, ta cũng sẽ giữ người khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất. Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều người có, hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của người. Kẻ nào thắng, ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; ta lại sẽ lấy danh Đức Chúa Trời ta, danh của thành Đức Chúa Trời ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời ta mà xuống, cùng danh mới ta, mà viết trên người. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

Làm thế nào để chúng ta biết được rằng các Lời trên được dùng cho các Hội-thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ trong thời kỳ cuối cùng này?

Trước hết chúng ta hãy chú ý vào cụm từ: *Chìa khoá của Đa-vít*.

Chúng ta sẽ không tìm thấy một nơi nào trong Kinh-thánh chép về việc vua Đa-vít hay là của cá nhân Đa-vít có sở hữu chìa khoá nào cả, vì cụm từ chìa khoá của Đa-vít này lần đầu tiên được tiên tri Ê-sai nói ra và được chép xuống trong Kinh-thánh khi vua Đa-vít đã qua đời trước đó 230 năm.

Ê-sai 22:20-22: Trong ngày đó, ta sẽ gọi đầy tớ ta là Ê-li-a-kim, con trai Hinh-kia, lấy áo người mặc cho nó, lấy đai người giúp sức nó, lấy chánh trị người trao trong tay nó, nó sẽ làm cha cho dân cư Giê-ru-sa-lem và cho nhà Giu-đa. Ta sẽ đem chìa khoá nhà Đa-vít để trên vai nó; hễ nó mở, không ai đóng được; nó đóng, không ai mở được.

Đây là Lời của Đức Giê-hô-va phán qua tiên tri Ê-sai về thời kỳ sau rốt này, khi Đức Chúa Trời đưa Con một của Ngài vào thế gian này thì Ngài sẽ gọi những người mà Ngài đã định từ trước sáng thế để làm môn đồ cho Con một của Ngài, hay có thể gọi những người đó là những người được **Đức Chúa Trời chọn lựa, Đức Chúa Trời dựng lên** và đó là ý nghĩa của tên Ê-li-a-kim trong tiếng Hê-bơ-rơ đó là chữ אֱלִיאִקִּים-**Elyaqiyim**, số 471. **Ê-li-a-kim, con trai Hinh-kia** là bóng về các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ được sanh ra bởi Đức Chúa Jêsus Christ

Hinh-kia trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ חִיְלִיקָיָה- **Chilqiyah**, số 2518 có nghĩa là: **Đức Giê-hô-va là sản nghiệp của tôi** hoặc **phần sản nghiệp của tôi là Đức Giê-hô-va**.

Chìa khoá của Đa-vít mà Đức Chúa Jêsus Christ đã hứa ban cho Hội-thánh Phi-la-đen-phi cũng là chìa khoá mà Ngài đã hứa ban cho các môn đồ trung tín của Ngài, trước khi Chúa Jêsus lên thập tự giá:

Ma-thi-ơ 16:18-20: Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá

này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Ta sẽ giao chìa khoá nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời. Đoạn, Ngài cấm môn đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài, Đức Chúa Jê-sus, là Đấng Christ.

Chìa khoá của Đa-vít hay là chìa khoá của người được Đức Giê-hô-va yêu dấu mà Đức Chúa Jê-sus là Con yêu dấu của Đức Chúa Cha và chìa khoá của Đa-vít ấy chính là quyền phép của Đức Chúa Jê-sus Christ mà Ngài sẽ ban cho những người xứng đáng, tức là những người đã bền lòng theo Đức Chúa Jê-sus Christ trong mọi sự thử thách của Ngài.

Lu-ca 22:28-30: **Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.**

Vì có những người Giu-đa đã không chú ý đến sự sanh ra của Đấng Mê-si, dù môi miệng họ vẫn nói rằng họ đã và đang trông mong Đấng ấy, nên khi Chúa Jê-sus bắt đầu thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, thì những người Giu-đa lại không nhận ra.

Mác 6:1-6: **Đức Chúa Jê-sus đi khỏi đó, đến quê hương mình, có các môn đồ cùng đi theo. Đến ngày Sa-bát, Ngài bắt đầu dạy dỗ trong nhà hội; thiên hạ nghe Ngài, lấy làm lạ mà nói rằng: Người bởi đâu được những điều này? Sự khôn sáng mà người được ban cho là gì, và thể nào tay người làm được những phép lạ dường ấy? Có phải người là thợ mộc, con trai Ma-ri, anh em với Gia-cơ, Giô-sê, Giu-đê, và Si-môn chẳng? Chị em người há chẳng phải ở giữa chúng ta đây ư? Chúng bèn vấp phạm vì có Ngài. Song Đức Chúa Jê-sus phán cùng họ rằng: Đấng tiên tri chỉ bị quê hương mình, bà con mình và trong nhà mình khinh dể mà thôi. Ở đó, Ngài không làm phép lạ nào được, chỉ đặt tay chữa lành một vài người đau ốm; và Ngài lấy làm lạ vì chúng chẳng tin. Rồi Ngài đi khắp các làng gần đó mà giảng dạy.**

Khi người ta nghi ngờ vấn đề gì thì họ phải xem xét lại nguồn gốc của sự việc trước khi đoán xét, nhưng những người Giu-đa thì không làm như vậy.

Đức Chúa Trời đã giấu kín sự bí mật về sự nhập thể của Con một Ngài, dù Ngài đã dùng hai tiên tri là Mi-chê và Ê-sai nói trước đó hằng trăm năm.

Ma-thi-ơ cung cấp rõ lý lịch và cội nguồn của Đức Chúa Jê-sus Christ - Đấng Mê-si đúng như lời tiên tri rằng Ngài ra từ dòng dõi vua Đa-vít. Cả Giô-sép và Ma-ri đều thuộc về dòng vua Đa-vít, dù Ma-thi-ơ sử dụng theo luật pháp không nói đến người nữ mà chỉ nói đến người nam khi nói về sự kế tự và dòng dõi. Còn Lu-ca không phải là người Giu-đa mà là người Greek (Hy-lạp) nên ông chép đầy đủ về mối quan hệ giữa Giô-sép và Ma-ri theo như Kinh-thánh đã có chép.

Ma-thi-ơ chép Gia-cốp sanh Giô-sép để hợp pháp việc người được gọi là cha của Chúa Jê-sus, nhưng trong thực tế, Ma-than sanh Gia-cốp và người cũng sanh Hê-li nữa và khi Gia-cốp sanh Giô-sép thì Hê-li sanh Ma-ri và như vậy, Giô-sép và Ma-ri là anh em họ mà tổ của hai người này là Ma-than.

Theo tập tục của người Giu-đa nên tên của Ma-ri bị bỏ qua, bởi vì quan điểm của những trưởng lão trong dân sự không chấp nhận việc tên người mẹ được nhắc đến trong vấn đề liên quan đến phả hệ, gia phổ, vì họ của người nữ không được coi trọng và không có giá trị đối với tên của con cái do họ sanh ra.

Theo luật của Môi-se thì Giô-sép có quyền huỷ hôn giữa mình với Ma-ri khi biết Ma-ri đã có thai và theo cách tự nhiên của loài người xác thịt thì không thể có chuyện không ăn nằm với người nam thì người nữ không thể có thai và như vậy, việc Ma-ri có thai là không thể chấp nhận được trong dân Y-sơ-ra-ên và nếu việc này tiết lộ ra thì Ma-ri chắc chắn sẽ bị ném đá chết theo luật pháp của Môi-se. Nhưng Giô-sép là người có nghĩa, nghĩa là người trọn vẹn, chính trực (theo nghĩa của tiếng Hê-bơ-rơ), nên người im lặng (để nhẹm) việc này cho Ma-ri thoát khỏi sự trừng phạt của luật pháp.

Chắc chắn Ma-ri đã tỏ ra cho Giô-sép hay về chuyện làm thế nào mà mình lại có thai, nên đang khi Giô-sép suy gẫm về việc mình phải làm gì về việc này, thì Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ của Ngài đến trong giấc chiêm bao để tỏ cho Giô-sép biết nguồn cơn của sự việc và tỏ cho người biết mọi sự đó đã được Kinh-thánh chép xuống và bây giờ là lúc lời tiên tri phải được ứng nghiệm.

“thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong giấc chiêm bao, mà phán rằng: Hỡi Giô-sép,

con cháu Đa-vít, người chớ ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh Linh. Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội. Mọi việc đã xảy ra như vậy, để cho ứng nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên tri mà phán rằng: Nầy, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai, rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. Khi Giô-sép thức dậy rồi, thì làm y như lời thiên sứ của Chúa đã dặn, mà đem vợ về với mình; song không hề ăn ở với cho đến khi người sanh một trai, thì đặt tên là Jêsus.”

Đức Chúa Trời đã chọn Giô-sép và Ngài cũng đã định, nghĩa là Đức Chúa Trời đã sắp xếp mọi sự này từ trước cho sự nhập thể của Con một Ngài và đó cũng là một nguyên tắc của sự chọn lựa của Đức Chúa Trời. Nếu bạn không phải là một người sẵn sàng hy sinh cho công việc của Nước Đức Chúa Trời, thì bạn sẽ không được chọn để thi hành công việc đó, bởi vì khi bạn được chọn thì chính Đức Chúa Trời sẽ làm thành mọi sự qua bạn và mào triều vinh hiển cũng đã sẵn sàng cho bạn rồi, như có chép: **Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.** (Rô-ma 8:28-30).

Trong sự khôn ngoan và mưu luận, Đức Chúa Trời đã chọn Ma-ri là người đã hứa gả cho Giô-sép, chứ Ngài không chọn một người nữ còn đồng trinh mà chưa có hứa gả cho người nam nào, vì như vậy Đức Chúa Jêsus sẽ không hợp pháp được gọi là dòng dõi của vua Đa-vít (theo luật pháp của Môi-se).

Chính vì lý do này mà Chúa Jêsus đã chất vấn những người Giu-đa về việc người ta gọi Ngài là con vua Đa-vít: **Đức Chúa Jêsus hỏi họ rằng: Làm sao người ta nói được rằng Đấng Christ là con vua Đa-vít? vì chính vua Đa-vít đã nói trong sách Thi thiên rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, cho đến khi ta bắt kẻ nghịch người làm bệ chân người. Vậy, vua Đa-vít gọi Ngài bằng Chúa; có lẽ nào Ngài là con vua ấy được?** (Lu-ca 20:41-44)

Những người Giu-đa đã không thể bắt bẻ tính hợp pháp của Đức Chúa Jêsus Christ thuộc dòng dõi của Đa-vít, bởi vì trong luật pháp của Đức Chúa Trời phán với Môi-se có chép về việc người nữ có quyền kế tự cha mình như sau: **Các con gái của Xê-lô-phát, là con trai Hê-phe, cháu của Ga-la-át, chắt của Ma-ki, chít của Ma-na-se, thuộc về họ hàng Ma-na-se, là con trai của Giô-sép, đến gần; đây là tên của con gái người: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Thiệt-sa. Các con gái đó đến ra mắt Môi-se, Ê-lê-a-sa thầy tế lễ, các quan trưởng, và cả hội chúng tại cửa hội mạc, mà nói rằng: Cha chúng tôi đã chết trong đồng vắng; người chẳng phải về phe đảng của kẻ hiệp lại nghịch cùng Đức Giê-hô-va tức là phe đảng Cô-rê; nhưng người chết vì tội lỗi mình, và không có con trai. Cố sao danh cha chúng tôi bị trừ ra khỏi giữa họ người, bởi không có con trai? Hãy cho chúng tôi một phần sản nghiệp giữa anh em của cha chúng tôi. Môi-se bèn đem cơ sự của các con gái ấy đến trước mặt Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Các con gái Xê-lô-phát nói có lý; người phải cho chúng nó một phần sản nghiệp giữa anh em của cha chúng nó, tức là phải giao cho chúng nó sản nghiệp của cha chúng nó. Người cũng phải nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi một người nào chết không có con trai, thì các người phải giao sản nghiệp của người lại cho con gái người. Nhược bằng không có con gái, thì phải giao sản nghiệp cho anh em người. Ví bằng người không có anh em, thì phải giao sản nghiệp cho chú bác người. Nếu không có chú bác, thì phải giao sản nghiệp người cho người bà con gần hơn hết; và người ấy sẽ được lấy làm của. Ấy sẽ là một luật lệ để định cho dân Y-sơ-ra-ên, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.** (Dân số ký 27:1-11)